

Số: 161 /QĐ-ĐHTV

Vĩnh Phúc, ngày 14 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định xây dựng, quản lý và sử dụng
ngân hàng đề thi kết thúc học phần trình độ đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 124A/QĐ-ĐHTV ngày 03 tháng 06 năm 2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Trung Ương;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-ĐHTV ngày 09 tháng 08 năm 2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Trung Ương;

Căn cứ Quyết định số 136/QĐ-ĐHTV ngày 23 tháng 05 năm 2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định về việc kiểm tra và thi kết thúc học phần trong hoạt động đào tạo của Trường Đại học Trung Ương;

Theo đề nghị của Trường Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi kết thúc học phần trình độ đại học.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với quy định này đều hủy bỏ.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu VT, KT&ĐBCL.



TS. Nguyễn Huy Oanh

**QUY ĐỊNH XÂY DỰNG, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NGÂN HÀNG
ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 161/QĐ-DHTV ngày 14 tháng 04 năm 2023 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Trưng Vương)

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định cụ thể về việc xây dựng ngân hàng đề thi, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi kết thúc học phần đối với tất cả các hệ đào tạo đại học của Trường Đại học Trưng Vương.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Đảm bảo việc dạy và học theo đúng nội dung đề cương chi tiết học phần, đáp án, chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

2. Việc ra đề thi phải đảm bảo nghiêm túc, đánh giá chính xác, khách quan, công bằng kết quả học tập và phân loại được trình độ của người học, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

Điều 3. Hình thức thi

1. Mỗi học phần xây dựng một hệ thống ngân hàng đề thi (bao gồm đề thi, đáp án, thang điểm) theo một bố cục thống nhất (tự luận, trắc nghiệm khách quan, vấn đáp, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận hoặc kết hợp các hình thức trên).

2. Hình thức thi của mỗi học phần phải thông báo công khai đến người học ngay khi bắt đầu giảng dạy học phần đó.

Điều 4. Yêu cầu chung về ngân hàng đề thi

1. Ngân hàng đề thi là tập hợp bộ đề thi, đáp án (gọi tắt là bộ đề thi) hoặc bộ câu hỏi, đáp án (gọi tắt là bộ câu hỏi) phục vụ làm đề thi kết thúc học phần.

Bộ đề thi là sự tích hợp từ hệ thống câu hỏi, đáp án trong bộ câu hỏi và được Trường bộ môn phê duyệt. Bộ câu hỏi là hệ thống câu hỏi, đáp án được giảng viên xây dựng căn cứ trên đề cương, mục tiêu cụ thể của từng học phần theo thang mức độ nhận thức và được Hội đồng nghiệm thu của khoa (bộ môn) thông qua.

2. Nội dung đề thi

a. Nội dung đề thi, câu hỏi đề thi rõ ràng, mạch lạc, chính xác, đảm bảo tính khoa học, sát với nội dung đề cương chi tiết học phần, chương trình môn học; theo đúng cấu trúc đề thi đã xây dựng trong đề cương chi tiết học phần. Đề thi phân loại được trình độ của người học, đảm bảo tính cập nhật và có thể sử dụng nhiều năm cho các khóa đào tạo.

b. Nội dung đề thi kiểm tra được kiến thức cơ bản, khả năng vận dụng và các kỹ năng cần thiết của người học nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần, kích thích tư duy sáng tạo và rèn luyện kỹ năng thực hành. Khuyến khích việc ra đề thi theo hướng mở để người học vận dụng các kiến thức đã học để trình bày, lý giải vấn đề theo chính kiến của cá nhân.

c. Khối lượng kiến thức trong mỗi đề thi tương ứng với số điểm và thời gian quy định cho mỗi học phần. Câu hỏi trong bộ đề thi không được trùng lặp. Đáp án đề thi nêu được các yêu cầu cụ thể về kiến thức và kỹ năng sinh viên cần đạt được, có đủ đáp án và biểu điểm. Đáp án của đề thi tự luận yêu cầu chi tiết từ 0,25 điểm đến 1,0 điểm.

3. Hình thức đề thi

a. Đề thi ghi đầy đủ, chính xác các thông tin về tên học phần, mã học phần, đối tượng áp dụng, thời điểm áp dụng và thời gian làm bài theo danh mục học phần đã được Hiệu trưởng phê duyệt.

b. Đề thi, đáp án được trình bày theo đúng mẫu quy định, có đầy đủ chữ ký của người ra đề và lãnh đạo khoa hoặc bộ môn.

c. Đề thi, đáp án được trình bày bằng phông chữ Times New Roman; được in độc lập trên khổ giấy A4, đánh số trang nếu có từ 02 trang trở lên và sắp xếp số đề, đáp án theo số thứ tự tăng dần từ số 1 cho đến hết ngân hàng đề thi, xây dựng đáp án và thang điểm cho từng đề thi. (*Phụ lục 1. Phụ lục 2*).

Thống nhất tên file văn bản ngân hàng đề thi được đặt là: Tên học phần - Bộ môn (viết không dấu). Ví dụ: Tin học đại cương - Tin học.....

4. Cấu trúc đề thi

Đề thi được xây dựng dựa trên ma trận đề thi nhằm đảm bảo sự cân đối giữa các phần, khối kiến thức và các mức độ nhận thức (*Phụ lục 3*).

Điều 5. Thành phần tham gia xây dựng ngân hàng đề thi

1. Giảng viên biên soạn đề, phân biện ngân hàng đề thi

a) Giảng viên biên soạn đề thi phải là giảng viên giảng dạy có trình độ thạc sĩ trở lên, đã giảng dạy học phần ít nhất 1 lần (1 học kỳ).

b) Giảng viên phản biện đề thi là các giảng viên có trình độ thạc sĩ trở lên, có thể đã tham gia hoặc chưa tham gia giảng dạy học phần đó nhưng phải có cùng chuyên ngành đào tạo hoặc chuyên ngành gần.

c) Mỗi học phần có thể có 1 hoặc 2 giảng viên biên soạn ngân hàng đề thi.

d) Mỗi ngân hàng đề thi có 1 hoặc 2 giảng viên phản biện. Người phản biện ngân hàng đề thi có nhiệm vụ nhận xét về các nội dung của đề thi như: về thời gian làm bài, tính khoa học, tính chính xác, tính thực tiễn, tính vừa sức của đề thi, cơ cấu điểm thi....

e) Giảng viên biên soạn đề, phản biện ngân hàng đề thi phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, mức độ phù hợp và tính bảo mật của bộ đề thi.

2. Hội đồng nghiệm thu ngân hàng đề thi

a) Hội đồng nghiệm thu do Trường khoa đề xuất, Hiệu trưởng quyết định.

b) Hội đồng nghiệm thu do Trường bộ môn làm Chủ tịch hội đồng, một giảng viên thuộc bộ môn làm thư ký và các giảng viên khác trong bộ môn tham gia.

c) Các thành viên thuộc Hội đồng nghiệm thu có trách nhiệm bảo mật ngân hàng đề thi đã được tiếp xúc.

d) Hội đồng nghiệm thu có nhiệm vụ tổ chức nghiệm thu các ngân hàng đề thi của bộ môn, kết luận của Hội đồng nghiệm thu được ghi thành biên bản và là căn cứ để Khoa trình Hiệu trưởng phê duyệt ngân hàng đề thi.

CHƯƠNG II

XÂY DỰNG NGÂN HÀNG ĐỀ THI

Điều 6. Xây dựng ngân hàng đề thi theo hình thức tự luận

1. Đối với ngân hàng đề thi học phần được xây dựng dưới dạng bộ đề thi hoàn chỉnh có tối thiểu 10 đề thi.

2. Đối với ngân hàng đề thi học phần được xây dựng theo bộ câu hỏi:

Tối thiểu 10 câu hỏi/ tín chỉ, hệ thống câu hỏi được phân rõ theo từng tín chỉ và các mức độ nhận thức (biết, hiểu, vận dụng phân tích, tổng hợp đánh giá) và phải kèm theo cấu trúc đề thi đã quy định trong đề cương chi tiết học phần.

3. Thời gian làm bài thi đối với học phần có 2 tín chỉ là 60 phút, đối với học phần có 3 tín chỉ là 90 phút; đối với học phần có ≥ 04 tín chỉ là 120 phút.

4. Các đề thi trong ngân hàng đề phải kèm theo đáp án và thang điểm tương ứng.

Điều 7. Xây dựng ngân hàng đề thi theo hình thức vấn đáp

1. Ngân hàng đề thi vấn đáp gồm nhiều đề thi đã được tổ hợp hoàn chỉnh. Từng đề thi trong ngân hàng được đánh số câu hỏi từ 1 đến n. Mỗi đề thi đồng thời là một phiếu bắt thăm để người học lựa chọn khi thi.

2. Số đề thi cho mỗi học phần quy định tối thiểu 10 đề thi/ tín chỉ. Mỗi đề thi cần có hướng dẫn chấm và thang điểm đánh giá cụ thể cho từng mức độ kiến thức của người học đạt được.

Bộ môn thống nhất cách ra đề thi, các đề thi không trùng lặp nội dung và tương đương nhau về mức độ.

Điều 8. Xây dựng ngân hàng đề thi theo hình thức thực hành

1. Đề thi thực hành cần nêu rõ nội dung thực hành kiểm tra. Số lượng đề thi cho mỗi học phần quy định tối thiểu 10 đề thi/ tín chỉ.

2. Mỗi đề thi có đáp án và thang điểm tương ứng. Đáp án phải rõ ràng, xác định các mức độ thực hành người học cần đạt được và có thang điểm đánh giá cụ thể cho từng mức.

Điều 9. Xây dựng ngân hàng đề thi theo hình thức trắc nghiệm

1. Thời gian thi trắc nghiệm cho mỗi học phần được quy định ít nhất 15 phút/1 tín chỉ. Thời gian thi cho mỗi câu hỏi trắc nghiệm từ 1,0 – 2,0 phút tùy theo đặc thù môn học và mức độ nhận thức trong ma trận đề thi.

2. Số lượng câu hỏi cho 1 đề thi học phần: đối với học phần có 2 tín chỉ đề thi có 40 câu; học phần có ≥ 3 tín chỉ đề thi có từ 50 câu trở lên.

3. Với mỗi học phần, giảng viên xây dựng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm với số lượng tối thiểu 50 câu/tín chỉ, trong đó phân định rõ tỉ trọng giữa các mức độ nhận thức (biết, hiểu, vận dụng, phân tích, tổng hợp, đánh giá) theo từng tín chỉ.

4. Câu hỏi thi trắc nghiệm khách quan gồm các dạng: câu nhiều lựa chọn (thiết kế 4 phương án trả lời và chỉ duy nhất có một phương án đúng), câu đúng - sai, câu điền khuyết và câu ghép đôi. Bộ đề thi có thể sử dụng câu nhiều lựa chọn hoặc phối hợp câu nhiều lựa chọn với các dạng trắc nghiệm khác. Mỗi dạng câu hỏi trắc nghiệm tối thiểu có 30 câu trong một ngân hàng đề thi.

5. Hàng năm các khoa điều chỉnh và bổ sung câu hỏi thi trắc nghiệm vào đầu năm học, đảm bảo số lượng câu hỏi cho hình thức trắc nghiệm tối thiểu là 300 câu.

6. Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng phối hợp với Trường bộ môn tổ hợp câu hỏi thành các đề thi trắc nghiệm gốc dùng làm đề thi trên máy vi tính hoặc trộn thứ tự câu

hỏi của đề thi trắc nghiệm gốc tạo thành các mã đề thi trắc nghiệm trên giấy, số lượng mã đề thi tùy thuộc vào số lượng thí sinh trong một phòng thi.

Đối với những học phần có tính chất đặc thù, các bộ môn có thể báo cáo Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng vào đầu học kỳ để điều chỉnh số lượng đề/câu hỏi, thời gian làm bài so với quy định nêu trên, có thể lựa chọn phối hợp các hình thức thi nhưng phải đảm bảo các yêu cầu về nội dung, hình thức của đề thi theo quy định, thời gian làm bài phù hợp.

Điều 10. Quy trình xây dựng ngân hàng đề thi học phần

1. Đầu năm học, các khoa bộ môn đăng ký hình thức thi, đăng ký số lượng các học phần để xây dựng ngân hàng đề và triển khai việc xây dựng ngân hàng đề thi đối với giảng viên của đơn vị.

2. Trong khoa bộ môn phân công giảng viên xây dựng ngân hàng đề thi và 02 giảng viên phản biện, ban hành quyết định kèm danh sách thành phần Hội đồng nghiệm thu ngân hàng đề thi của khoa, bộ môn.

3. Giảng viên xây dựng ngân hàng đề thi, bộ môn góp ý.

4. Hội đồng nghiệm thu của khoa, bộ môn tổ chức nghiệm thu ngân hàng đề thi theo đúng quy định, duyệt và chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính bảo mật và chất lượng của ngân hàng đề thi.

5. Giảng viên chỉnh sửa, hoàn thiện ngân hàng đề thi, trình Chủ tịch hội đồng nghiệm thu phê duyệt.

6. Trưởng khoa bộ môn trình Hiệu trưởng hồ sơ nghiệm thu đề thi (gồm Biên bản phản biện đề thi, Biên bản họp Hội đồng nghiệm thu) và ngân hàng đề thi thông qua Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng (gồm 01 bản in có đầy đủ chữ ký và 01 bản file điện tử). Hiệu trưởng ký duyệt triển khai thực hiện.

Điều 11. Đối với các hình thức thi khác

1. Đối với hình thức thi là bài tập lớn, tiểu luận tùy thuộc vào đặc thù của từng học phần, giảng viên quy định về cấu trúc, nội dung, hình thức, thời gian, cách đánh giá cho phù hợp gửi Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng trình Hiệu trưởng trước khi tổ chức thi 3 tuần.

2. Đối với các học phần mang tính chất đặc thù (ngoại ngữ, đi thực địa, thực tập nghề...) việc quy định về thời gian thi, kết hợp với các hình thức thi, số lượng câu hỏi của đề thi, đáp án hướng dẫn chấm... do Trưởng bộ môn đề xuất gửi Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng, Phòng Đào tạo vào đầu học kỳ.

CHƯƠNG III

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGÂN HÀNG ĐỀ THI

Điều 12. Quản lý ngân hàng đề thi học phần

1. Ngân hàng đề thi sau khi được Hiệu trưởng đồng ý triển khai thực hiện được bàn giao cho lãnh đạo Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng. Phòng có trách nhiệm quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi theo đúng quy định. Trong quá trình tổ chức thi, nếu cần bổ sung, chỉnh sửa ngân hàng đề thi, các Khoa Bộ môn phải đề xuất và thực hiện theo đúng quy trình, hoàn thiện ngân hàng đề thi và báo cáo bằng văn bản gửi Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng trước kỳ thi học phần 01 tháng.

2. Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý và bảo mật các ngân hàng đề thi ở mức độ "Tối mật" theo quy định.

Điều 13. Sử dụng ngân hàng đề thi học phần

1. Các Khoa, Bộ môn thông báo hình thức thi các học phần do Khoa Bộ môn giảng dạy cho Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng và công bố công khai hình thức thi cho người học được biết ngay đầu học kỳ.

2. Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng tổ chức bốc thăm đề thi, tổ hợp nhân bản đề thi bàn giao đề thi cho cán bộ coi thi, cán bộ giám sát hoặc trợ lý các khoa bộ môn theo lịch thi đã được duyệt.

3. Đề thi học phần được sử dụng cho kỳ thi chính, kỳ thi phụ sinh viên học lại, học cải thiện điểm....

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Trường các đơn vị trong Nhà trường tổ chức phổ biến, quán triệt đến toàn thể giảng viên về quy định xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi.

2. Các khoa xây dựng ngân hàng đề thi, ngân hàng câu hỏi thi và bổ sung hàng năm cho mỗi học phần theo chương trình đào tạo.

3. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng triển khai việc bảo quản và sử dụng đề thi theo quy định.

4. Phòng Thanh tra - Pháp chế tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy định này theo chức năng, nhiệm vụ và đề xuất xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định hiện hành.

5. Phòng Tài chính – Kế toán thực hiện việc chi kinh phí bồi dưỡng cho công tác xây dựng, thẩm định ngân hàng đề thi học phần theo Quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành của Trường Đại học Trung Vương.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng đề trình Hiệu trưởng xem xét, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp./.

HIỆU TRƯỞNG 

TS. Nguyễn Huy Oanh



Phục lục 1

(Dành cho các học phần thi bằng hình thức tự luận, vấn đáp, thực hành)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRUNG ƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA/BỘ MÔN.....

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NGÂN HÀNG ĐỀ THI

Học phần:

Hệ đào tạo:

Ngành đào tạo:

Hình thức thi:

Số tín chỉ:

Thời gian làm bài:

(Thí sinh được phép/không được phép sử dụng tài liệu)

ĐỀ THI SỐ 01

Câu 1: (điểm)

Câu 2: (điểm)

Câu 3: (điểm)

.....

ĐÁP ÁN ĐỀ THI SỐ 01

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
Câu 1 (điểm)			
Câu 2 (điểm)			

ĐỀ THI SỐ 02

TRƯỜNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm

GIẢNG VIÊN RA ĐỀ/ĐÁP ÁN

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI PHẢN BIỆN 01

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI PHẢN BIỆN 02

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRUNG VƯƠNG

KHOA/BỘ MÔN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NGÂN HÀNG CÂU HỎI ĐỀ THI

Học phần:

Hệ đào tạo:

Ngành đào tạo:

Hình thức thi:

Số tín chỉ:

Thời gian làm bài:

(Thí sinh được phép/không được phép sử dụng tài liệu)

I. Cấu trúc đề thi:

II. Ngân hàng câu hỏi đề thi học phần:

Tín chỉ 1

Câu 1: (điểm)

Đáp án câu 1

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
Câu 1 (điểm)			

Câu 2: (điểm)

Đáp án câu 2

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
Câu 2 (điểm)			

Tín chỉ 2

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm

GIẢNG VIÊN RA ĐỀ/ĐÁP ÁN

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI PHẢN BIỆN 01

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI PHẢN BIỆN 02

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phục lục 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRUNG ƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA/BỘ MÔN.....

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NGÂN HÀNG CÂU HỎI ĐỀ THI TRẮC NGHIỆM

Học phần:

Hệ đào tạo:

Ngành đào tạo:

Hình thức thi:

Số tín chỉ:

Thời gian làm bài:

(Thí sinh được phép/không được phép sử dụng tài liệu)

I. Cấu trúc đề thi:

II. Ngân hàng câu hỏi đề thi học phần:

Tín chỉ 1

A. Câu hỏi hiểu biết

Câu 1: Nội dung câu hỏi.....

A.

B.

C.

D.

Câu 2: Nội dung câu hỏi.....

A.

B.

C.

D.

Câu 3: Nội dung câu hỏi.....

A.

B.

C.

D.

.....

B. Câu hỏi hiểu:

.....

C. Câu hỏi vận dụng:

ĐÁP ÁN

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1			
2			
3			
4			
5			

Tín chỉ 2

.....

Lưu ý: Số thứ tự câu hỏi đánh từ 1 đến hết theo từng học phần.

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN RA ĐỀ/ĐÁP ÁN

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI PHẢN BIỆN 01

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI PHẢN BIỆN 02

(Ký và ghi rõ họ tên)

[Handwritten signature]

Phục lục 3

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRUNG ƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA/BỘ MÔN.....

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

MA TRẬN ĐỀ THI

Học phần:

Hệ đào tạo:

Ngành đào tạo:

Hình thức thi:

Số tín chỉ:

Thời gian làm bài:

Chương	Mức độ						Tổng số câu hỏi
	Biết/hiểu		Vận dụng/phân tích		Tổng hợp/đánh giá		
	Số câu hỏi	Điểm	Số câu hỏi	Điểm	Số câu hỏi	Điểm	
							?
							?
							?
Tổng số câu hỏi	?		?		?		?

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm

GIẢNG VIÊN RA ĐỀ/ĐÁP ÁN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Handwritten mark